

Bài 17: Nguyễn Huệ

Đóng đô: *setup the capital at*

Chiếm giữ: *capture*

Tháng Chạp: *December*

Hôm trừ tịch: *last day of the year*

Tự vận: *suicide*

Tin cấp báo: *emergency report*

Nguyễn Huệ khởi binh ở đất Tây Sơn (thuộc huyện An Khê, Bình Định) giúp hai anh là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ đánh họ Trịnh và họ Nguyễn lập nên nghiệp lớn, được phong làm Bắc Bình Vương, đóng đô ở đất Phú Xuân.

Năm 1788 quân nhà Thanh mượn tiếng sang cứu nhà Lê, chiếm giữ thành Thăng Long, có ý muốn lấy đất An Nam. Bắc Bình Vương lên ngôi hoàng đế đặt niên hiệu là Quang Trung, rồi đem binh đi đánh giặc. Vua Quang Trung truyền dụ nhủ bảo mọi người phải cố gắng đánh giặc giúp nước. Đoạn rồi kéo quân ra Bắc, đến ngày 20 tháng Chạp thì đến núi Tam Điệp.

Vua Quang Trung truyền cho tướng sĩ ăn Tết Nguyên Đán trước, để đến hôm trừ tịch thì cất quân đi, định ngày mùng 7 tháng Giêng thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Đoạn rồi, truyền lệnh cho ba quân đến nghe lệnh điều khiển. Quân sĩ được lệnh đều thu xếp đầu đấy, đến hôm 30 khuya trống kéo ra Bắc.

Ngày mùng 3 tháng Giêng (1789), quân ta chiếm đồn Hà Hồi rồi Ngọc Hồi. Rạng sáng mùng 5, quân ta chiếm thành Đống Đa. Các danh tướng Tàu như Hứa Thế Hanh, Tôn Sĩ Long tử trận, Sầm Nghi Đống thắt cổ tự vận. Tôn Sĩ Nghị đang ngủ thì được tin cấp báo, bỏ cả ấn tín lại thành Thăng Long mà chạy về Tàu.

Chỉ trong vòng bảy ngày mà quân ta đánh thắng quân Tàu mang lại tiếng vang cho nước nhà. Vua Quang Trung vào thành giữa tiếng hoan hô của toàn dân.

Vua Quang Trung mất năm 1792, làm vua được bốn năm, thọ được 40 tuổi.



Cuộc tiến quân của Vua Quang Trung vào thành Thăng Long.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ba anh em họ Nguyễn là ai?

2. Quân nhà Thanh mượn lý do gì để đánh chiếm thành Thăng Long?

3. Bắc Bình Vương lên ngôi hoàng đế đặt niên hiệu là gì?

4. Tại sao vua lại truyền cho quân sĩ ăn Tết trước?

5. Trong vòng mấy ngày vua Quang Trung đã đánh thắng được quân Tàu?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Năm 1788 quân nhà Thanh mượn tiếng sang cứu nhà Lê, **chiếm giữ** thành Thăng Long... Từ “**chiếm giữ**” có nghĩa là:
 - *Đánh lấy, đoạt lấy.*
 - *Mượn.*
 - *Xin.*
2. Vua Quang Trung **truyền dụ** nhủ bảo mọi người phải cố gắng đánh giặc giúp nước. Từ “**truyền dụ**” có nghĩa là:
 - *Nộp đơn khiếu nại.*
 - *Phong chức.*
 - *Truyền lệnh (của vua).*
3. Đoạn ròi kéo quân ra Bắc, đến ngày 20 **tháng Chạp** thì đến núi Tam Điệp. Từ “**tháng Chạp**” có nghĩa là:
 - *Tháng 1.*
 - *Tháng 2.*
 - *Tháng 12.*
4. Vua Quang Trung truyền cho tướng sĩ ăn Tết Nguyên Đán trước, để đến **hôm trừ tịch** thì cất quân đi... Từ “**hôm trừ tịch**” có nghĩa là:
 - *Ngày cuối năm.*
 - *Ngày đầu năm.*
 - *Ngày giữa năm.*
5. Ngày mùng 3 **tháng Giêng** (1789), quân ta chiếm đồn Hà Hồi rồi Ngọc Hồi. Từ “**tháng Giêng**” có nghĩa là:
 - *Tháng 1.*
 - *Tháng 2.*
 - *Tháng 12.*
6. **Rạng sáng** mùng 5, quân ta chiếm thành Đống Đa. Từ “**rạng sáng**” có nghĩa là:
 - *Giữa trưa.*
 - *Sáng sớm.*
 - *Tối.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Nam 1788 quan nha Thanh muon tieng sang cuu nha Le, chiem giu thanh Thang Long, co y muon lay dat An Nam.

Bac Binh Vuong Len ngoi hoang de dat nien hieu la Quang Trung, roi dem binh di danh giac.

Chi trong vong bay ngay ma quan ta danh thang quan Tau mang lai tieng vang cho nuoc nha.

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Vua Quang Trung truyền dụ nhũ bảo mọi người phải cố gắng đánh giết giúp nước. (3 lỗi)

Quân sĩ được lệnh điều thu xếp dâu dấy, đến hôm 30 khua trống kéo ra Bắ. (3 lỗi)

Nhân Cách Hóa

Nhân cách hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật... trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

Có ba kiểu nhân cách hóa thường gặp là:

1. Dùng với những từ vốn gọi người để gọi vật.

Thí dụ:

Từ đó, *lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay* lại thân mật sống với nhau, mỗi việc, không ai tị ai cả.

2. Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.

Thí dụ :

Ông trời *mặc* áo giáp đen *ra trận*.

Muôn nghìn cây mía *múa giương*.

Kiến *hành quân* đầy đường.

3. Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người.

Thí dụ :

Trâu *oi*, ta bảo trâu này,

Trâu ra ngoài ruộng, trâu *cày* với ta,



Vua Quang Trung Nguyễn Huệ